

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-5-2023
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Q;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Sỹ Th và ông Nguyễn Văn H.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu H, Cán bộ Tòa án.

- **Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Th, Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2023, tại trụ sở; Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Ng, sinh năm 1990; “vắng mặt”

Đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T;

Đăng ký tạm trú: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

* **Bị đơn:** Anh Tổng Văn K, sinh năm 1995; “vắng mặt”

Đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T;

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh H.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Tổng Bùi Gia B, sinh ngày 01/5/2017; “vắng mặt”

- Cháu Tổng Bùi Bảo Ng, sinh ngày 09/3/2019; “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

Người đại diện hợp pháp cho cháu B và cháu Ng: Chị Bùi Thị Ng là mẹ đẻ của các cháu.

* **Người làm chứng:** Bà Đặng Thị Nh, sinh năm 1970; “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Bùi Thị Ng; biên bản ghi lời khai của anh Tống Văn K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Chị Bùi Thị Ng có quan điểm: Chị và anh Tống Văn K có thời gian được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2016 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh T theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng chị bình thường được khoảng hơn 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn do vấn đề kinh tế, một mình chị đi làm công ty không đủ để trang trải cuộc sống cho gia đình, còn anh K thì không chịu tìm kiếm việc làm, không có thu nhập dẫn đến kinh tế gia đình rất khó khăn. Anh K đã không đi làm mà còn theo bạn bè đi chơi tối ngày và còn có quan hệ trai gái, sống không có trách nhiệm với gia đình, với vợ con, chị có tham gia góp ý thì anh K tìm mọi cơ để chửi, xúc phạm và đánh đập chị rất thậm tệ. Khoảng tháng 01 năm 2022 chị và anh K đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H sinh sống, mục đích là để cho anh K tìm kiếm việc làm nhưng anh K đi làm ở đâu cũng chỉ được vài tháng là xảy ra đánh nhau rồi bỏ việc ở nhà. Ngày 24/12/2022 công ty chị có tổ chức liên hoan giao lưu văn nghệ, về nhà anh K không hài lòng nên đã chửi và đập điện thoại của chị, mẹ đẻ chị có can ngăn thì anh K đã dùng dao chém gây thương tích cho bố mẹ chị, sau đó thì anh K đã bị công an huyện P bắt tạm giam từ ngày 26/12/2022 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh K, nếu có tiếp tục chung sống với anh K thì tính mạng của mẹ con chị và người thân trong gia đình tiếp tục bị đe dọa nên chị vẫn giữ quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K để mẹ con chị sớm ổn định tinh thần và ổn định cuộc sống.

+ Anh Tống Văn K có quan điểm: Anh và chị Bùi Thị Ng tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh T ngày 10/8/2016. Sau khi kết hôn, anh và chị Ng về nhà bố mẹ đẻ anh sinh sống, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 06 năm, đầu năm 2022 do không có người trông con nên vợ chồng anh chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị Ng ở thôn K, xã Đ, huyện P để nhờ bố mẹ đẻ chị Ng trông con giúp cho vợ chồng anh đi làm công ty giấy da N. Sau khi đi làm, thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do vài lần anh thấy tin nhắn qua lại giữa chị Ng và người đàn ông khác, anh nghi ngờ chị Ng có quan hệ bất chính nhưng anh cũng không biết người đàn ông đó là ai, ở đâu. Anh có nói chuyện với chị Ng nhưng chị Ng không hỏi lỗi dẫn đến vợ chồng đánh cãi, chửi nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Tối ngày 24/12/2022 anh và chị Ng có lời qua tiếng lại, bố mẹ chị Ng bên con đã chửi và đuổi anh ra khỏi nhà, do không kiềm chế được bản thân nên anh đã có hành vi gây thương tích cho bố mẹ chị Ng, đến ngày 26/12/2022 anh đã bị bắt tạm giam và bị khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích. Từ khi anh bị bắt tạm giam cho đến nay giữa anh và chị Ng không liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng anh, trước đây có lần vợ chồng đã bàn tính đến việc ly hôn nhau nhưng sau đó lại không nộp đơn. Nay chị Ng có đơn khởi kiện ly hôn, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hai bên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh cũng nhất trí ly hôn và nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân huyện P giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị Ng.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Ng và anh Tống Văn K đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Tống Bùi Gia B, sinh ngày 01/5/2017 và cháu Tống Bùi B Ng, sinh ngày 09/3/2019. Hiện cả hai cháu đang ở với chị Ng, ly hôn chị Ng có nguyện vọng xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung; Anh K nhất trí giao cả hai cháu cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và nhất trí quan điểm của chị Ng là anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Bùi Thị Ng và anh Tống Văn K đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai tài sản, không cho ai vay nợ, không có công sức, không có ruộng canh tác, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng (bà Đặng Thị Nh là mẹ đẻ chị Ng) trình bày:

Chị Ng và anh K được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh T vào năm 2016 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị Ng và anh K về sống chung cùng gia đình nhà chồng ở thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T, đến khoảng tháng 01 năm 2022 vợ chồng chị Ng đưa nhau về chung sống cùng gia đình bà ở thôn K, xã Đ, huyện P. Thời gian vợ chồng chị Ng, anh K chung sống trong T, bà đã nghe thấy việc vợ chồng anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh K nhốt chị Ng lại và đánh đập chị Ng, lý do gì mà anh K đánh đập chị Ng thì bà không nắm được. Còn thời gian vợ chồng chị Ng, anh K chung sống cùng gia đình bà, hai anh chị cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi nhau, anh K còn đập cả điện thoại của chị Ng. Ngày 24/12/2022 vợ chồng chị Ng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng bà có nói anh K thì đã bị anh K dùng dao chém gây thương tích cho vợ chồng bà. Nay chị Ng có đơn xin ly hôn anh K thì quan điểm của gia đình bà đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị Ng được ly hôn anh K để mẹ con chị Ng ổn định, yên tâm sinh sống. Vợ chồng chị Ng, anh K có 02 con chung là cháu Tống Bùi Gia B, sinh năm 2017 và cháu Tống Bùi B Ng, sinh năm 2019, hiện hai cháu đang ở với chị Ng và gia đình bà. Trường hợp chị Ng và anh K ly hôn nhau mà chị Ng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu thì gia đình bà vẫn tiếp tục tạo điều kiện cho mẹ con chị Ng về chỗ ăn, chỗ ở. Vợ chồng chị Ng, anh K có tài sản gì chung hay không thì bà không nắm được, từ khi vợ chồng chị Ng, anh K về ở cùng với gia đình bà thì không có công sức đóng góp, tu tạo gì vào khối tài sản của gia đình bà, gia đình bà cũng không liên quan gì về vấn đề tài sản với vợ chồng chị Ng nên không có yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết gì về vấn đề tài sản với vợ chồng chị Ng, anh K.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Bùi Thị Ng, bị đơn anh Tống Văn K vắng mặt và đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết,

xét xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

- Về đường lối giải quyết: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ng, cho chị Ng được ly hôn với anh Tống Văn K. Về con chung: Giao cả hai con chung cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Không có, không yêu cầu nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Bùi Thị Ng phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền: Chị Ng và anh K đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T. Hiện tại, chị Ng đăng ký tạm trú và nơi ở hiện nay tại thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H, chị Ng và anh K đều nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân huyện P là nơi cư trú của chị Ng giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ án, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định chị Ng và anh K có đăng ký kết hôn ngày 10/8/2016 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh T theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh K là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, chị Ng và anh K đều xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn đánh, cãi nhau do vợ chồng nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình nên sống với nhau không có hạnh phúc. Chị Ng có đơn xin ly hôn, anh K cũng xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, anh đã có hành vi gây thương tích cho bố mẹ chị Ng nên hai bên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, anh nhất trí ly hôn và nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân huyện P giải quyết cho anh và chị Ng ly hôn. HĐXX nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ng có đơn khởi kiện xin ly hôn anh K là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị Ng và anh Tống Văn K đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Tống Bùi Gia B, sinh ngày 01/5/2017 và cháu Tống Bùi B Ng, sinh ngày 09/3/2019. Hiện cả hai cháu đang ở với chị Ng, ly hôn, chị Ng có nguyện vọng xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có quan điểm nhất trí giao cả hai cháu cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B và cháu Ng đủ 18 tuổi và nhất trí quan điểm của chị Ng là anh không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị Ng. HĐXX xét thấy: Cháu B, cháu Ng vẫn đang ở cùng với chị Ng, được chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, chị Ng có nguyện vọng xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu khi ly hôn và được anh K nhất trí, mặt khác, anh K hiện đang bị tạm giam và bị kết án về tội Cố ý gây thương tích, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung nên tiếp tục giao cháu B, cháu Ng cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của chị Ng cũng như quan điểm của anh K. Sau khi ly hôn, anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở. Chị Ng tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của chị Ng nên cần được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đây là sự tự nguyện của các bên đương sự nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Ng phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ng, xử cho chị Bùi Thị Ng được ly hôn với anh Tống Văn K.

2. Về con chung: Giao cả hai cháu Tống Bùi Gia B, sinh ngày 01/5/2017 và cháu Tống Bùi B Ng, sinh ngày 09/3/2019 cho chị Bùi Thị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B và cháu Ng đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Ng không yêu cầu anh Tống Văn K cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị Ng.

Sau khi ly hôn, anh Tống Văn K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0006248, ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, chị Ng đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Mạnh Q